TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2017/QĐST-DS	*T, ngày 06 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 192/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Võ Kim A, sinh năm 1983; nơi thường trú: Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình M, sinh năm 1981; địa chỉ liên hệ: Khu dân cư thương mại U, Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017);

1.2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1956; nơi thường trú: Số nhà 29/2, Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Ngọc B, sinh năm 1983; nơi thường trú: Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình M, sinh năm 1981; địa chỉ liên hệ: Khu dân cư thương mại U, Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2017);

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; nơi thường trú: Số nhà 29/2, Tổ 6, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

- Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1961; nơi thường trú: Số nhà 048/K, Tổ 2, Khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Đỗ Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Võ Kim A số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2.2. Các đương sự thống nhất hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng T công chứng số 10177, quyển số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2011 đối với thửa đất số 443, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đã được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 256670, số vào sổ 03075 QSDĐ/TU ngày 15/9/2003 cho bà Đỗ Thị U.

2.3. Sau khi bà Đỗ Thị X thanh toán xong tiền cho bà Võ Kim A thì bà Võ Kim A có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 256670, số vào sổ 03075 QSDĐ/TU ngày 15/9/2003 do UBND huyện (nay là thị xã) T cấp cho bà Đỗ Thị U cho những người thừa kế hợp pháp của bà Đỗ Thị U do bà Đỗ Thị X đại diện.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị X phải nộp số tiền 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà Đỗ Thị X là người cao tuổi và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được miễm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Võ Kim A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Kim A số tiền 4.650.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013123 ngày 10/7/2017 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
-VKSND thị xã T;
-Chi cục THADS thị xã T;
-Các đương sự;
-Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền